

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2022/DS-PT
Ngày 23-11-2022
V/v tranh chấp tiền hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng.

Bà Ngô Thị Bích Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hà Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 214/2022/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “tranh chấp tiền hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2022/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 205/2022/QĐPT-DS, ngày 24 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 239/2022/QĐST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị X, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Tuyết P, sinh năm 1971; địa chỉ: số 31/2, đường ĐT 744, khu phố 6, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Lê Thị Tuyết P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2021, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị X trình bày:

Bà Trần Thị X có tham gia dây hụi do bà P làm chủ hụi đối với dây hụi mở ngày 25/10/2018, mỗi phần hụi là 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai hụi 01 lần, tổng cộng có 35 phần. Bà X đã góp tiền hụi cho bà P được 24 tháng (24 kỳ

khui hụi). Đến ngày 25/12/2020, bà X bỏ phiếu và được hốt hụi, tổng số tiền bà X góp hụi cho bà P 24 tháng x 2.000.000 đồng/tháng = 48.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà P chỉ thanh toán cho bà X được số tiền là 12.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 36.000.000 đồng. Bà X đồng ý trừ qua tiền hụi chết là 11.000.000 đồng và trừ tiền hoa hồng là 1.000.000 đồng. Tổng cộng bà P còn nợ lại bà X số tiền là 24.000.000 đồng. Do nhiều lần bà X yêu cầu bà P thanh toán số tiền nợ trên nhưng bà P không thanh toán nên nay bà X khởi kiện yêu cầu bà P thanh toán số tiền nợ hụi là 24.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà X xác định bà hốt hụi vào ngày 25/10/2020; số tiền hụi bà hốt là: hụi chết 23 phần x 2.000.000 đồng/phần = 46.000.000 đồng; hụi sống 11 phần x 900.000 đồng/phần = 9.900.000 đồng; tổng cộng số tiền hụi là 55.900.000 đồng, trừ tiền hoa hồng 1.000.000 đồng, số tiền bà X hốt được là 54.900.000 đồng. Bà P đã thanh toán cho bà X được 12.000.000 đồng và trừ tiền hụi của 11 còn phần sống mà bà X phải đóng lại là 11 phần x 2.000.000 đồng/phần = 22.000.000 đồng, tổng số tiền bà P còn nợ là 20.900.000 đồng. Nay bà X yêu cầu bà P thanh toán số tiền còn nợ là 20.900.000 đồng. Bà X xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 3.100.000 đồng.

2. Theo bản tự khai ngày 16/12/2021, biên bản lấy lời khai ngày 04/3/2022, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị Tuyết P trình bày:

Bà P có mở dây hụi ngày 25/10/2018, mỗi phần hụi là 2.000.000 đồng, cụ thể bao nhiêu phần thì bà P không nhớ. Bà X tham gia 01 phần, dây hụi này đã kết thúc. Bà X hốt hụi và bà P đã giao tiền đầy đủ. Bà X hốt thời gian nào thì bà P không nhớ. Hiện nay, dây hụi này đã cán trừ xong, bà P không còn nợ tiền hụi của bà X và bà X cũng không nợ tiền hụi của bà P. Nay bà X khởi kiện yêu cầu bà P thanh toán số tiền 24.000.000 đồng thì bà P không đồng ý.

Tại phiên tòa, bà P thừa nhận bà X có tham gia dây hụi mở ngày 25/10/2018, mỗi phần hụi là 2.000.000 đồng, có tổng cộng là 35 phần, bà X tham gia 01 phần. Ngày 25/10/2020, bà X bỏ hụi và hốt được số tiền là 54.900.000 đồng. Bà P không có giao tiền hụi cho bà X nhưng bà P có thanh toán cho bà X được hai lần với tổng số tiền là 17.000.000 đồng. Số tiền hụi bà X hốt còn lại là 37.900.000 đồng thì bà P trừ tiền hụi chết cho đến khi hụi kết thúc dây hụi là 11 phần x 2.000.000 đồng = 22.000.000 đồng; số tiền còn lại thì bà P trừ vào các dây hụi khác mà bà X tham gia. Do đó, bà P không còn nợ bà X khoản tiền hụi nào và không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà X.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2021/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “tranh chấp tiền hụi” của bà Trần Thị X đối với bà Lê Thị Tuyết P.

Buộc bà Lê Thị Tuyết P có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị X số tiền 20.900.000 đồng (hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà P không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bà P còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi có bản án sơ thẩm, ngày 13/6/2022 bị đơn bà Lê Thị Tuyết P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Bị đơn kháng cáo không đồng ý trả số tiền hui 20.900.000 đồng cho nguyên đơn vì cho rằng bị đơn đã giao đủ số tiền hui cho nguyên đơn nhưng quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm bị đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc đã giao đủ số tiền cho nguyên đơn. Bị đơn thừa nhận có mở dây hui ngày 25/10/2018 và tổng số tiền hui bà X được hốt là 54.900.000 đồng. Việc giao nhận, chốt hui giữa các bên không thống nhất. Bị đơn không có chứng cứ chứng minh cho việc đã giao đủ số tiền hui cho bà X nên sau khi mãn hui và trừ các chi phí thì bà P phải có trách nhiệm thanh toán tiền hui cho bà X. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán số tiền hui còn nợ 20.900.000 đồng là có căn cứ. Bị đơn kháng cáo nội dung này là không có cơ sở. Tuy nhiên, đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút đôi với số tiền 3.100.000 đồng thì cấp sơ thẩm đã nhận định nhưng lại không tuyên trong phần quyết định là có thiếu sót nên cần sửa một phần bản án về cách tuyên cho phù hợp. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa một phần Bản án sơ thẩm số 35/2022/DSST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương về cách tuyên: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn kiên quan đến số tiền 3.100.000 đồng nguyên đơn đã rút yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị X xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn về việc yêu cầu thanh toán số tiền 3.100.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định nhưng lại không tuyên

trong phần quyết định về việc đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 3.100.000 đồng mà bà X đã rút yêu cầu là có thiếu sót. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 244 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà X có tham gia dây hụi do bà P làm chủ, dây hụi mở ngày 25/10/2018, mỗi phần hụi là 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai hụi 01 lần, có tổng cộng 35 phần. Bà X đóng hụi cho bà P đến ngày 25/10/2020 thì hốt hụi được số tiền là 54.900.000 đồng. Bà P chỉ thanh toán cho bà X được số tiền 12.000.000 đồng, trừ tiền hụi chết của 11 phần bà X phải đóng lại là: 11 phần x 2.000.000 đồng = 22.000.000 đồng, số tiền hụi bà P còn nợ bà X là 20.900.000 đồng. Nay bà X khởi kiện yêu cầu bà P thanh toán số tiền hụi còn nợ là 20.900.000 đồng. Bị đơn bà P không đồng ý vì bà P cho rằng bà đã trả cho bà X được hai lần với tổng số tiền là 17.000.000 đồng, trừ tiền hụi chết cho đến khi kết thúc dây hụi là 11 phần x 2.000.000 đồng = 22.000.000 đồng; số tiền còn lại thì bà P trừ hụi vào các dây hụi khác mà bà X tham gia nên bà P không còn nợ tiền hụi của bà X.

[2.1] Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà X có cung cấp sổ hụi mở ngày 25/10/2018, theo danh sách hụi thì bà P làm chủ hụi, bà X là hụi viên. Tại phiên tòa, bà P thừa nhận bà X có tham gia 01 phần trong dây hụi trên và thống nhất số tiền hụi mà bà X hốt được là 54.900.000 đồng, thống nhất trừ số tiền hụi chết cho đến khi kết thúc dây hụi là 22.000.000 đồng, bà X thừa nhận đã nhận của bà P 12.000.000 đồng nên đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, sau khi trừ số tiền hụi chết là 22.000.000 đồng và số tiền bà P đã thanh toán là 12.000.000 đồng thì bà P còn nợ bà X số tiền hụi là 20.900.000 đồng. Do bà P không thanh toán số tiền nợ trên nên bà X khởi kiện yêu cầu bà P thanh toán số tiền hụi còn nợ 20.900.000 đồng được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Bị đơn bà P cho rằng bà đã giao cho bà X hai lần tổng cộng số tiền là 17.000.000 đồng. Xét thấy, bà P không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã thanh toán cho bà X số tiền trên nên không có cơ sở chấp nhận. Ngoài ra, bà P còn trình bày số tiền nợ hụi còn lại thì bà P đã trừ vào các dây hụi khác mà bà X tham gia. Tuy nhiên, bà X không thừa nhận lời trình bày này của bà P và bà P cũng không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh bà X nợ bà P số tiền hụi là bao nhiêu, trong dây hụi nào nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét lời trình bày của bị đơn.

Từ những nhận định trên, không có căn cứ để Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị Tuyết P

[3] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là phù hợp.

[4] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị Tuyết P.

2. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2022/DS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương như sau:

2.1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị X đối với bị đơn bà Lê Thị Tuyết P về việc yêu cầu thanh toán số tiền 3.100.000 đồng.

2.2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị X đối với bị đơn bà Lê Thị Tuyết P về việc “tranh chấp tiền hội”.

Buộc bà Lê Thị Tuyết P có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị X số tiền 20.900.000 đồng (hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Tuyết P phải chịu số tiền 1.045.000 đồng (một triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

- Hoàn trả cho bà Trần Thị X số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2016/0057972 ngày 02/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn bà Lê Thị Tuyết P không phải chịu, hoàn trả cho bà Lê Thị Tuyết P số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007592 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện D;
- TAND huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Thị Thanh Tuyền